

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ XÂY DỰNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

ĐÀO CÔNG HÙNG

**QUẢN LÝ KHÔNG GIAN, KIẾN TRÚC, CẢNH QUAN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG HƯỚNG TỚI ĐÔ THỊ XANH**

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ Ô THỊ VÀ CÔNG TRÌNH

M SỐ: 62.58.01.06

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
QUẢN LÝ ĐÔ THỊ VÀ CÔNG TRÌNH**

HÀ NỘI, NĂM 2019

Luận án được hoàn thành tại:

Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: **1. PGS.TS. Lương Tú Quyền**
2. TS. Nguyễn Thị Lan Phương

Phản biện 1: **GS.TS. Đỗ Hậu**

Phản biện 2: **PGS.TS. Nguyễn Đình Thi**

Phản biện 3: **TS. Ngô Thị Kim Dung**

Luận án này được bảo vệ tại hội đồng chấm luận án tiến sỹ cấp trường tại Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

Vào hồi giờ ngày..... tháng..... năm 2019

Có thể tìm hiểu luận án tại:

1. Thư viện quốc gia.
2. Thư viện Đại học Kiến trúc Hà Nội.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong những năm gần đây, các ĐT của Việt Nam đã và đang phát triển nhanh chóng. Quá trình ĐT hóa dẫn đến việc khai thác, sử dụng cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên và năng lượng, làm môi trường ngày càng bị ô nhiễm và suy thoái. Hơn thế nữa, nước ta đang phải đối mặt với nhiều thách thức như: Tác động của nền kinh tế thị trường, biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường ngày càng gia tăng. Chính vì vậy, việc phát triển ĐT theo hướng xanh hóa, thân thiện, hài hòa với tự nhiên đang là một hướng đi mới, nhằm bảo vệ, khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên, giảm thiểu phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường, hướng tới cuộc sống an toàn, hạnh phúc của người dân.

Trên thế giới hiện nay, một số nước đã nghiên cứu và xây dựng thành công mô hình: ĐTX, ĐTST, Đô thị thông minh...; trong đó, ĐTX được xem là trọng tâm và mục tiêu phát triển bền vững của nhiều TP trên thế giới, nhằm quản lý tốt các chất thải, khí CO₂; bảo vệ hệ sinh thái; ứng phó với biến đổi khí hậu.

Ở Việt Nam, mô hình ĐTX cũng đang được nghiên cứu và áp dụng; tuy nhiên, mới chỉ đề cập một cách chung chung như “xanh, sạch, đẹp”, mới quan tâm đến mật độ cây xanh, tăng tỷ lệ che phủ xanh, còn vấn đề tiết kiệm năng lượng, cân bằng sinh thái, bảo vệ môi trường ứng phó với BĐKH... chưa được giải quyết đồng bộ.

TP Bắc Giang có tốc độ tăng trưởng cao, kinh tế - xã hội, dân số và không gian đô thị ngày càng phát triển; chất lượng ĐT ngày một nâng cao, cảnh quan thiên nhiên được bảo vệ, gìn giữ. Mật độ xây dựng còn chưa cao, giao thông chưa bị ùn tắc, công nghiệp mới phát triển, môi trường chưa bị ô nhiễm nhiều; KGKTCQ cơ bản được đảm bảo, còn nhiều quỹ đất để mở rộng, phát triển không gian xanh, hệ sinh thái tự nhiên, đây là lợi thế rất lớn để TP Bắc Giang áp dụng các mô hình phát triển ĐT tiên tiến trên thế giới. Tuy nhiên, công tác quản lý KGKTCQ của TP Bắc Giang còn nhiều hạn chế, tình trạng xây dựng không phép, sai phép vẫn còn phổ biến; nhiều khu đô thị, công trình công cộng chưa nghiên cứu đến công trình xanh, kiến trúc xanh và giải pháp tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu phát thải khí nhà kính. Các tuyến phố chưa có điểm nhấn, không đồng nhất về kiến trúc nên

chưa tạo được hình ảnh đẹp cho thành phố, làm xuống cấp KG KT CQ đô thị, gây ô nhiễm môi trường, ngập úng cục bộ, đe dọa hệ sinh thái tự nhiên. Xuất phát từ những tồn tại trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang đã ban hành Nghị Quyết số 138-NQ/TU ngày 01/9/2016 về “Đẩy mạnh phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030” trong đó có nhấn mạnh vai trò và tầm quan trọng của công tác quản lý KGKTCQ thành phố đồng thời định hướng TP Bắc Giang phát triển theo hướng ĐTX. Điều chỉnh quy hoạch chung TP Bắc Giang đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 đã đề xuất các giải pháp quy hoạch TP Bắc Giang trở thành ĐTX. Tuy nhiên, đến nay chưa có nhận thức đúng, đầy đủ về ý nghĩa, bản chất của ĐTX cũng như chưa có cơ sở khoa học để thực hiện việc quản lý KGKTCQ hướng tới ĐTX một cách toàn diện và hệ thống ở thành phố Bắc Giang.

Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài “*Quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan thành phố Bắc Giang hướng tới đô thị xanh*” là cần thiết, mang ý nghĩa khoa học và thực tiễn, nhằm góp phần xây dựng TP Bắc Giang “xanh-sạch-đẹp”, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa, điều kiện tự nhiên, phát triển kinh tế- xã hội và chống chịu với BĐKH.

2. Mục đích nghiên cứu

Đề xuất các giải pháp quản lý KGKTCQ thành phố Bắc Giang nhằm xây dựng và phát triển KG KT CQ theo hướng tới ĐTX, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa, điều kiện tự nhiên, phát triển kinh tế- xã hội và chống chịu với BĐKH.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- *Đối tượng nghiên cứu:* Công tác quản lý KG KT thành phố Bắc Giang hướng tới ĐTX.

- *Phạm vi nghiên cứu:*

+ Về không gian: Toàn bộ không gian nằm trong ranh giới nội thành mở rộng của TP Bắc Giang với diện tích khoảng 6.677ha

+ Về thời gian: theo thời hạn của QHC thành phố Bắc Giang đến năm 2035.

4. Nội dung nghiên cứu

- Nghiên cứu tổng quan các vấn đề về quản lý KG KT CQ hướng tới ĐTX;

- Nghiên cứu tổng hợp cơ sở khoa học để quản lý KG KT CQ thành phố Bắc Giang hướng tới ĐTX.

- Nghiên cứu, đề xuất nhóm giải pháp quản lý KG KT CQ hướng tới ĐTX áp dụng tại TP Bắc Giang.

5. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng 7 phương pháp: (i) Điều tra khảo sát, thu thập các tài liệu, số liệu và thông tin khoa học; (ii) phương pháp phân tích, chẩn đoán và nhận diện các vấn đề cần nghiên cứu; (iii) phương pháp chuyên gia; (iv) phương pháp so sánh; (v) phương pháp dự báo; (vi) phương pháp tiếp cận hệ thống; (vii) phương pháp mô hình hóa.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

- *Ý nghĩa khoa học*: Góp phần cụ thể hóa, bổ sung và làm phong phú thêm các vấn đề lý luận khoa học và khái niệm về ĐTX; quản lý KG KT CQ hướng tới ĐTX cho TP Bắc Giang.

- *Ý nghĩa thực tiễn*: (i) Góp phần hoàn thiện giải pháp quản lý KG KT CQ hướng tới ĐTX; (ii) có thể tham khảo ứng dụng vào thực tiễn trong việc quản lý KG KT CQ hướng tới ĐTX cho các ĐT tương đồng; (iii) là tài liệu tham khảo, phục vụ công tác nghiên cứu, đào tạo trong lĩnh vực QHĐT, QLĐT, quản lý KG KT CQ hướng tới ĐTX.

7. Những đóng góp mới của luận án.

a) Nhận diện các vấn đề về ĐTX, quản lý KG KT CQ ở TP Bắc Giang; trên cơ sở đó hệ thống hóa cơ sở lý luận về quản lý KG KT CQ theo hướng ĐTX.

b) Xây dựng các tiêu chí để đánh giá hiệu quả quản lý KG KT CQ thành phố Bắc Giang hướng tới ĐTX.

c) Đề xuất các giải pháp quản lý KG KT CQ thành phố Bắc Giang hướng tới ĐTX.

8. Các khái niệm và giải thích từ ngữ

Không gian đô thị; Kiến trúc đô thị; Cảnh quan đô thị; Cảnh quan tự nhiên; Quản lý KG KT CQ đô thị; Quy hoạch đô thị; Phát triển bền vững; Đô thị bền vững; Đô thị xanh; Công trình xanh.

9. Cấu trúc của luận án

Luận án bao gồm: Mở đầu, kết luận, kiến nghị và ba chương:

Chương 1: Tổng quan về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan hướng tới đô thị xanh.

Chương 2: Cơ sở khoa học quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan thành phố Bắc Giang hướng tới đô thị xanh.

Chương 3: Giải pháp quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị thành phố Bắc Giang hướng tới đô thị xanh.

PHẦN NỘI DUNG

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ QUẢN LÝ KHÔNG GIAN, KIẾN TRÚC, CẢNH QUAN HƯỚNG TỚI ĐÔ THỊ XANH

1.1. Khái quát về quản lý KG KT CQ hướng tới ĐTX trên thế giới và Việt Nam

1.1.1. Xu hướng hình thành và phát triển ĐTX trên thế giới

Trên thế giới hiện nay, một số nước đã nghiên cứu và xây dựng thành công mô hình phát triển ĐTX, ĐTST, ĐT thông minh...; đặc điểm chung của các ĐT này là thiết lập mối quan hệ bền vững giữa con người với thiên nhiên. Trong đó, ĐTX được xem là trọng tâm và mục tiêu phát triển bền vững của nhiều TP trên thế giới, nhằm quản lý tốt các chất thải, khí CO₂; bảo vệ hệ sinh thái; ứng phó với biến đổi khí hậu, như mạng lưới thành phố xanh của Nhật Bản gồm 26 đô thị, trong đó các TP Kitakyushu, đã được mệnh danh là “Thủ đô môi trường của thế giới”. Các TP xanh đều có chung một mục tiêu chung là “Cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống cao nhất của dân cư”

1.1.2. Tình hình quản lý KG KT CQ theo hướng ĐTX trên thế giới

Hiện nay trên thế giới một số nước đã thành công trong công tác quản lý KG KT CQ theo hướng ĐTX cụ thể như sau:

- Singapore đã quản lý thành công giao thông thông minh và kiến trúc xanh (ứng dụng năng lượng thấp trong các tòa nhà, tăng diện tích cây xanh của các tòa nhà và phát triển giao thông công cộng hiệu quả) đồng thời làm tốt công tác xây dựng chính quyền quản lý điện tử.

- Nhật bản đã thiết lập Trung tâm “Xây dựng thành phố giảm thiểu carbon” và “Xây dựng đô thị xanh”. Các công trình sử dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng và sử dụng tối đa năng lượng tái tạo.

- Thành phố Milan của Italya là TP làm tốt công tác quản lý phát triển ĐTX được mệnh danh là “công viên rừng ở Milan” Năm 1995, chính quyền thành phố Milan rất coi trọng công tác QH đô thị, lấy quy hoạch làm gốc để phát triển ĐT.

- Thành phố Amsterdam của Hà Lan là TP đầu tiên bị ảnh hưởng bởi mực nước biển dâng do BĐKH, bởi vậy chính quyền đã lựa chọn phát triển từ phương tiện cá nhân sang giao thông công cộng và đặc biệt là sử dụng xe đạp

1.1.3. Tình hình phát triển các ĐT theo hướng ĐTX ở Việt Nam

Ở Việt Nam, ĐTX, ĐTST cũng đang được nghiên cứu áp dụng và phát triển; tuy nhiên, xu hướng xây dựng ĐTX ở nước ta hiện nay chủ yếu mới chỉ đề cập một cách chung chung theo khẩu hiệu “xanh, sạch, đẹp”, trong đó mới quan tâm đến mật độ cây xanh, tăng tỷ lệ che phủ xanh, xanh hóa cảnh quan, còn vấn đề tiết kiệm năng lượng, cân bằng sinh thái, sử dụng tài nguyên thiên nhiên bền vững, bảo vệ môi trường, giảm thiểu khí phát thải nhà kính, ứng phó với BĐKH vẫn chưa có giải pháp để giải quyết một cách hiệu quả. Ngoài ra, các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam, chưa có quy định rõ ràng về ĐTX.

1.1.4. Tình hình quản lý KG KT CQ hướng tới ĐTX tại Việt Nam

Hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn đầy đủ của các Bộ, Ngành về khái niệm, định nghĩa hay tiêu chí của một ĐTX, nên công tác quản lý KG KT CQ theo hướng ĐTX hiện nay gặp rất nhiều khó khăn, chủ yếu căn cứ vào các quy hoạch và quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị để quản lý; trong khi đó QH chưa tiếp cận được phương pháp mới của thế giới, chưa gắn với các tiêu chí của ĐTX, đặc biệt chưa có giải pháp cụ thể để phát triển ĐT theo hướng ĐTX, nên trong quá trình thực hiện còn tồn tại như: KG KT CQ còn thiếu trật tự, không thống nhất và chưa có bản sắc riêng tại các ĐT, môi trường bị ô nhiễm, nên không có tính thống nhất trong tổng thể kiến trúc.

1.2. Thực trạng công tác KG, KT, CQ ĐT TP Bắc Giang

1.2.1. Khái quát về TP Bắc Giang

Thành phố Bắc Giang là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội của tỉnh Bắc Giang. TP Bắc Giang được nâng cấp từ thị xã lên TP vào năm 2005; không gian đô thị được mở rộng từ 32,21km² lên 66,77km². Hiện có 16 đơn vị hành chính bao gồm 10 phường và 6 xã.

1.2.2. Thực trạng KG KT CQ TP Bắc Giang

Công tác quản lý QH còn chưa tốt, dẫn đến thường xuyên phải điều chỉnh QH; quy hoạch xây dựng còn mâu thuẫn với QH sử dụng đất. Không gian, kiến trúc, cảnh quan còn hạn chế, chưa tạo được

nhiều điểm nhấn cho ĐT; KG KT CQ nhiều tuyến phố chưa hài hòa, chưa đồng nhất, chưa tạo được bộ mặt đẹp cho ĐT.

1.2.3. Thực trạng công tác QL nhà nước về KG KT CQ TP Bắc Giang

Nhiều khu vực trong TP còn thiếu QHPK, QHCT. Tỷ lệ phủ kín quy hoạch chi tiết còn thấp, chưa có thiết kế đô thị dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý KG KT CQ và cấp phép xây dựng.

1.2.4. Thực trạng tổ chức bộ máy QL NN tại TP Bắc Giang

Năng lực quản lý còn hạn chế; thiếu cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ về quy hoạch, kiến trúc, QLĐT nên việc QL còn yếu kém.

1.2.5. Sự tham gia của cộng đồng trong công tác quản lý KG KT CQ TP Bắc Giang

Chưa phát huy tốt vai trò của cộng đồng dân cư trong việc quản lý đô thị; việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư trong bước lập QH còn mang tính hình thức; chưa phát huy tốt vai trò của người dân vào xây dựng nhà ở theo thiết kế đô thị, giấy phép xây dựng được cấp.

1.3. Các đề tài và công trình nghiên cứu có liên quan

Trong luận án đã tổng kết đánh giá các luận án tiền sỹ và các công trình nghiên cứu khoa học có liên quan từ đó luận án rút ra bài học kinh nghiệm và định hướng nghiên cứu.

1.4. Đánh giá tổng hợp và những vấn đề cần giải quyết

Luận án đã đánh giá tổng quát các kết quả nghiên cứu tổng quan và rút ra các vấn đề trọng tâm cần giải quyết: (i) Làm rõ khái niệm về ĐTX, các vấn đề về nhận thức, lợi ích phát triển ĐTX trên cơ sở đó xây dựng cơ sở khoa học về quản lý KGKTCQ hướng tới ĐTX tại thành phố Bắc Giang; (ii) Đề xuất quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc và tiêu chí quản lý KG KT CQ hướng tới ĐTX cho TP Bắc Giang; (iii) Để khắc phục những yếu kém và tồn tại, từng bước xây dựng TP Bắc Giang trở thành ĐTX, luận án cần đưa ra được các giải pháp thiết thực, hiệu quả và cụ thể, có khả năng đáp ứng tốt nhất các quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc và yêu cầu quản lý KG KT CQ.

CHƯƠNG 2. CƠ SỞ KHOA HỌC QUẢN LÝ KHÔNG GIAN, KIẾN TRÚC, CẢNH QUAN THÀNH PHỐ BẮC GIANG HƯỚNG TỚI ĐÔ THỊ XANH

2.1. Cơ sở lý thuyết

2.1.1. Khái niệm ĐTX

a) Quan điểm về ĐTX trên thế giới

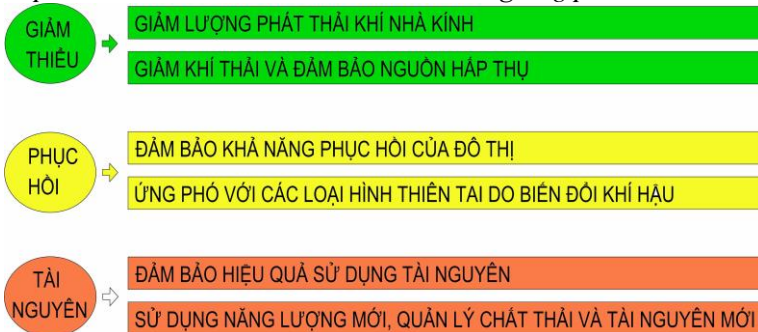
- ĐTX có không khí và nước sạch và những con đường và công viên tươi đẹp. Các ĐTX chống chịu được với thảm họa thiên nhiên và ít có nguy cơ bùng phát dịch bệnh truyền nhiễm lớn. Các ĐTX cũng khuyến khích hành vi xanh, như sử dụng phương tiện giao thông công cộng và giảm thiểu tác động đến môi trường sinh thái.

- Từ các nhận định khác nhau về ĐTX, Viện nghiên cứu phát triển bền vững (IASS) đã đưa ra khái niệm tổng quát như sau: *Đô thị xanh là đô thị mà các hoạt động chính trị và xã hội có trách nhiệm phải nhằm đảm bảo chất lượng môi trường sống cao để đóng góp cho hạnh phúc của nhân loại*. Tuy các khái niệm về ĐTX còn khác nhau, nhưng các nước trên thế giới đã tập trung vào mấy vấn đề, đó là: *“Nâng cao chất lượng môi trường sống của con người; tiết kiệm và tái tạo năng lượng; hạn chế và tái sử dụng chất thải; chống chịu thảm họa”*. Đây cũng là các vấn đề mấu chốt cần giải quyết của bất kỳ một đô thị nào trong thời đại hiện nay.

b) Quan điểm về ĐTX tại Việt Nam

- Năm 2016, Bộ Xây dựng phối hợp với Cơ quan Hợp tác Quốc tế Hàn Quốc (KoiCa) tiến hành dự án hỗ trợ kỹ thuật về ĐTX tại Việt Nam. Lần đầu tiên khái niệm ĐTX được đưa ra một cách toàn diện, đầy đủ, phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam, khái niệm ĐTX như sau:

Đô thị xanh là DT sử dụng tài nguyên bền vững, hiệu quả nhằm giảm phát thải khí nhà kính và có đủ khả năng ứng phó với BĐKH.



Hình 2.1. Các yếu tố cấu thành ĐTX của KOICA.

c) Quan điểm ĐTX của luận án

Dựa vào quan điểm về ĐTX của các nhà khoa học trong và ngoài nước, luận án đưa ra quan điểm về ĐTX, hướng tới ĐTX như sau:

- *Đô thị xanh*: Là ĐT giảm thiểu khí phát thải gây ô nhiễm môi trường, khai thác tối đa các giá trị cảnh quan tự nhiên, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.



Hình 2.2. Sơ đồ khái niệm đô thị xanh

- *Hướng tới ĐTX*: Là quá trình phấn đấu của một đô thị nhằm từng bước dần tiến đến đạt đầy đủ các tiêu chí của đô thị xanh.

2.1.2. Mô hình và tiêu chí ĐTX

2.1.2.1. Mô hình ĐTX:

a) Cấu trúc KG và sử dụng đất: quy hoạch không gian đô thị và sử dụng đất chú trọng tới công trình tiện ích, công trình công cộng, sử dụng năng lượng hiệu quả.

b) Giao thông xanh: Giảm tối đa việc sử dụng năng lượng hóa thạch nhờ đi bộ, xe đạp, xe máy điện, phương tiện giao thông xanh;

c) Sinh thái xanh, môi trường xanh, năng lượng mới tái tạo, rác thải, tuần hoàn tài nguyên: Sử dụng năng lượng tái tạo như nhiệt mặt trời và năng lượng mới như pin nhiên liệu, năng lượng hydro

d) Công trình xanh: Giảm mức phát thải CO₂ gần đến mức bằng 0 thông qua giải pháp tiết kiệm năng lượng do sử dụng vật liệu cách nhiệt, thông gió tự nhiên, sử dụng các năng lượng tái tạo...

e) Công nghiệp xanh: công nghiệp công nghệ mới thân thiện môi trường, tận dụng các đặc trưng tự nhiên, văn hóa của vùng.



Hình 2.3. Sơ đồ mô hình ĐTX.

2.1.2.2. Tiêu chí ĐTX:

Hiện nay trên thế giới có nhiều quốc gia đã xây dựng tiêu chí ĐTX, các tiêu chí này khác nhau ở mỗi vùng châu lục, nhưng vẫn có những quan điểm tương đồng về ĐTX. Theo đánh giá của Urban Ecosystem Europe (UEE) cho các đô thị Châu Âu, đưa ra 6 lĩnh vực để đánh giá ĐTX đó là: (1) Hành động của địa phương vì sức khỏe của cộng đồng; (2) Tiêu dùng có trách nhiệm và lựa chọn lối sống; (3) Lập kế hoạch, thiết kế giao thông công cộng tốt hơn, ít giao thông hơn; (4) Năng lượng và biến đổi khí hậu; (5) Kinh tế địa phương bền vững và công bằng xã hội, công bằng và gắn kết; (6) Quản lý địa phương theo hướng bền vững.

- Chỉ số TP xanh Châu Âu (EGCI) đưa ra 8 lĩnh vực gồm: (1) Khí thải CO₂; (2) Sử dụng năng lượng tái tạo; (3) Năng lượng tiêu dùng của dân cư trong các tòa nhà; (4) người dân đi làm bằng giao thông công cộng, xe đạp và đi bộ; (5) Nước tiêu dùng; (6) Chất thải được tái chế; (7) Chất lượng không khí; (8) Quản trị môi trường.

- Theo dự án hỗ trợ thuật quy hoạch ĐTX Việt Nam (KoiCa) được Bộ Xây dựng công bố, gồm có 14 yếu tố của ĐTX gồm: (1) cấu trúc không gian ĐT; (2) sử dụng đất; (3) công trình xanh; (4) giao thông xanh; (5) sinh thái và môi trường xanh; (6) năng lượng mới tái tạo; (7) rác thải; (8) tuần hoàn tài nguyên; (9) sản xuất công nghệ xanh; (10) tiêu dùng xanh; (11) hợp tác xanh; (12) quản trị xanh; (13) đời sống xanh; (14) an toàn xanh và 35 chỉ tiêu của ĐTX.

- Các tiêu chí ĐTX của các nước trên thế giới và tiêu chí của (KoiCa) nghiên cứu cho điều kiện của Việt Nam, về cơ bản đều tương đồng với nhau. Từ mô hình và các tiêu chí của ĐTX theo dự án hỗ trợ quy hoạch ĐTX Việt Nam của KoiCa, các yếu tố liên quan tới KG KT CQ bao gồm: (1) Cấu trúc KG đô thị và sử dụng đất; (2) Công trình xanh; (3) Giao thông xanh; (4) Tuần hoàn tài nguyên; (5) Quản trị xanh. Đây cũng là cơ sở cơ bản để xác định các tiêu chí và giải pháp quản lý KG KT CQ cho TP Bắc Giang hướng tới ĐTX ở Chương 3.

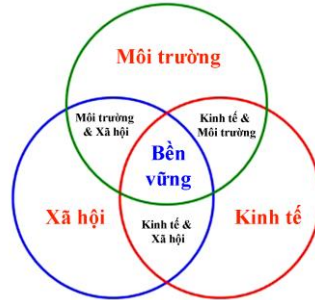
2.1.3. Phát triển đô thị bền vững

- Theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 của nước ta: “*Phát triển bền vững là phát triển đáp ứng được nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu đó của các thế hệ*

ương lai trên cơ sở kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, bảo đảm tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường”

- Đô thị phát triển bền vững: Là đô thị có khả năng duy trì sự phát triển trong thời gian dài, có chất lượng cuộc sống tốt; phát triển hài hòa giữa Kinh tế, Xã hội và Môi trường.

Như vậy, muốn phát triển bền vững dù ở bất cứ lĩnh vực nào cũng phải đáp ứng cả ba yếu tố hay còn gọi là trụ cột “Kinh tế, xã hội và môi trường”.



Hình 2.3. Mối quan hệ giữa các yếu tố của phát triển bền vững.

2.1.4. Lý luận về QLĐT và nội dung QL NN về KG KT CQ TP Bắc Giang hướng tới ĐTX

a) Lý luận về QLĐT:



Hình 2.4. Vị trí của QL KG, KT, CQ trong QLĐT.

b) Nội dung QL NN về KG KT CQ

Không gian, kiến trúc, cảnh quan là một nội dung quan trọng trong QH xây dựng và phát triển đô thị. Nội dung quản lý nhà nước về KGKTCQ được quy định cụ thể tại Điều 6 của Nghị định 38/2010/NĐ-CP gồm 3 nội dung cơ bản như sau: (i) Đối với không gian đô thị; (ii) Đối với cảnh quan đô thị; (iii) Đối với kiến trúc đô thị.

2.2. Cơ sở pháp lý

2.2.1. Các văn bản quy phạm pháp luật

Luận án đã nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật để đánh giá những thuận lợi, khó khăn từ đó đề xuất sửa đổi bổ sung văn bản quy phạm pháp luật như: Luật Xây dựng năm 2014; Luật Quy hoạch đô thị năm 2009, Nghị định số 64/2010/NĐ - CP về quản lý cây xanh đô thị; Thông tư số 19/2010/TT - BXD ngày 22/10/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập Quy chế quản lý QH KT đô thị...

2.2.2. Các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật

Luận án đã nghiên cứu các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng như: Quy chuẩn 01:2008/BXD về Quy hoạch xây dựng; Tiêu chuẩn thiết kế nhà và công trình công cộng, tiêu chuẩn về cây xanh...

2.2.3. Các đề án quy hoạch có liên quan

Đề án Điều chỉnh QH xây dựng vùng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Đề án Điều chỉnh QHC thành phố Bắc Giang đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 và các đề án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết có liên quan.

2.2.4. Các Nghị quyết, Quyết định có liên quan

Nghị Quyết 138 - NQ/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh PT ĐT trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2030.

2.2.5. Quy chế quản lý QH KT CQ TP Bắc Giang

Thành phố Bắc Giang ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc cảnh quan đô thị thành phố Bắc Giang

2.3. Các yếu tố tác động đến quản lý KGKTCQ thành phố Bắc Giang hướng tới ĐTX

2.3.1. Bối cảnh phát triển thành phố Bắc Giang đến năm 2035

Hiện tại TP Bắc Giang gồm 10 phường và 6 xã với tổng diện tích 6.677ha bao gồm. Định hướng đến năm 2035 mở rộng lên 14.398ha. Hướng phát triển đô thị của TP Bắc Giang đến năm 2035 phát triển theo hướng “Đô thị xanh”.

2.3.2. Thể chế và công cụ quản lý đô thị

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo chung của cấp ủy, chính quyền về quy hoạch và phát triển đô thị

Tỉnh ủy, Thành ủy Bắc Giang đã ban hành nhiều các Nghị quyết để phát triển TP Bắc Giang theo hướng ĐTX.

b) Công tác triển khai QH của ngành xây dựng sau khi đồ án quy hoạch chung được duyệt.

UBND thành phố Bắc Giang đã tổ chức lập QHPK, QHCT, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật để làm cơ sở quản lý và tổ chức thực hiện.

2.3.3. *Khung cảnh quan thiên nhiên thành phố Bắc Giang*

Cảnh quan thiên nhiên của Bắc Giang tương đối bằng phẳng, có địa hình phong phú tạo nên những khu vực cảnh quan tự nhiên đẹp, hấp dẫn có điều kiện để phát triển đô thị xanh.

2.3.4. *Khoa học và công nghệ*

Sử dụng công nghệ GIS để quản lý đất đai, quy hoạch, cấp phép...

2.3.5. *Vai trò của cộng đồng dân cư*

Phát huy vai trò của cộng đồng dân cư ngay từ khâu lập quy hoạch, xây dựng, kiểm tra, giám sát theo giấy phép xây dựng được cấp.

2.3.6. *Lối sống và văn hóa địa phương*

Phát huy giá trị truyền thống, phong tục tập quán của địa phương.

2.4. Một số bài học kinh nghiệm

Sau khi nghiên cứu tổng quan, cơ sở khoa học về quản lý KG KT CQ hướng tới ĐTX trên thế giới và Việt Nam; Luận án rút ra sáu bài học kinh nghiệm chủ yếu sau:

2.4.1. *Bài học thứ nhất:* Về xây dựng cơ sở pháp lý và công cụ quản lý KG KT CQ hướng tới đô thị xanh;

2.4.2. *Bài học thứ hai:* Về nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và người dân về đô thị xanh;

2.4.3. *Bài học thứ ba:* Nâng cao năng lực QL nhà nước về KGKTCQ;

2.4.4. *Bài học thứ tư:* Phát triển hạ tầng giao thông xanh.

2.4.5. *Bài học thứ năm:* phát huy vai trò của cộng đồng dân cư và sự tham gia của người dân trong công tác quản lý KGKTCQ hướng tới ĐTX.

2.4.6. *Bài học thứ sáu:* Về hợp tác, liên kết mạng lưới đô thị xanh

CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP QUẢN LÝ KHÔNG GIAN, KIẾN TRÚC, CẢNH QUAN THÀNH PHỐ BẮC GIANG HƯỚNG TỚI ĐÔ THỊ XANH

3.1. Quan điểm, mục tiêu và nguyên tắc

3.1.1. *Quan điểm*

Luận án đề xuất 5 quan điểm như sau:

(1) Xây dựng TP Bắc Giang trở thành ĐTX phải có nhận thức đúng, có chính sách, cơ chế phù hợp; (2) Giai đoạn quá độ phát triển TP Bắc Giang trở thành ĐTX, cần tập trung vào một số vấn đề cốt lõi, khả thi dựa trên ba trụ cột: “*Sinh thái, mỹ quan và sạch*”; (3) Quản lý KG KT CQ TP Bắc Giang phải tuân thủ các quy định của pháp luật; (4) Hiệu quả quản lý KGKTCQ thành phố Bắc Giang hướng tới ĐTX, phụ thuộc vào năng lực của chính quyền ĐT và sự tham gia tích cực của dân cư và hợp tác quốc tế; (5) Xây dựng TP Bắc Giang hướng tới ĐTX là sự nghiệp của dân, do dân và vì dân, phải đẩy mạnh xã hội hóa, nhằm huy động được các nguồn lực.

3.1.2. Mục tiêu

Mục tiêu tổng quát và 3 mục tiêu cụ thể như sau:

(1) Xanh hóa CQ thông qua giải pháp quản lý phát triển hệ thống KGX theo quy hoạch; (2) Nâng cao chất lượng KG KT CQ gắn với bảo tồn và phát huy các di tích lịch sử có giá trị; phát triển công trình xanh và kiến trúc xanh; tăng cường QL trật tự xây dựng và cải thiện hình ảnh ĐT; (3) Bảo vệ môi trường trong đó tập trung làm sạch TP dựa trên mô hình “Đô thị tuần hoàn” và có biện pháp ứng phó BĐKH.

3.1.3. Nguyên tắc

Luận án đề xuất 8 nguyên tắc: (1) quản lý KGKTCQ TP Bắc Giang phải tuân thủ các cơ sở pháp lý; (2) Hoàn thiện cơ sở pháp lý và công cụ quản lý; (3) Đồng bộ hóa các tiêu chí quản lý KGKTCQ cho TP Bắc Giang; (4) Đảm bảo tính thống nhất trong quản lý từ KG tổng thể đến KG cụ thể; (5) Tôn trọng tập quán, văn hóa của địa phương; phát huy giá trị truyền thống; (6) Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước; (7) Quy định rõ trách nhiệm cho người đứng đầu, phân công, phân quyền phù hợp; (8) Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, đào tạo; phát huy vai trò của cộng đồng dân cư.

3.2. Định hướng quản lý KGKTCQ TP Bắc Giang hướng tới ĐTX

Định hướng quản lý KGKTCQ thành phố Bắc Giang đến năm 2035 thân thiện với môi trường, đảm bảo “*xanh - sạch - đẹp*” hài hoà với thiên nhiên; gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, tập trung vào 5 nội dung chủ yếu sau: (1) Cấu trúc KG và sử dụng đất; (2) Giao thông xanh; (3) Sinh thái xanh, môi trường xanh, rác thải, tuần hoàn tài nguyên; (4) Công trình xanh; (5) Công nghiệp xanh.

3.3. Các tiêu chí quản lý KGKTCQ TP Bắc Giang hướng tới ĐTX

3.3.1 Cơ sở để thiết lập các tiêu chí

- Mô hình và các tiêu chí của ĐTX đã phân tích ở Chương 2, gồm 5 yếu tố: (1) Cấu trúc KG đô thị và sử dụng đất; (2) Công trình xanh; (3) Giao thông xanh; (4) Tuần hoàn tài nguyên; (5) Quản trị xanh.

- Nghị Quyết 138 - NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình PTĐT tỉnh Bắc Giang đến năm 2030; Đồ án điều chỉnh QHC thành phố Bắc Giang đến năm 2035;

- Điều kiện cụ thể của thành phố Bắc Giang

3.3.2. Các tiêu chí quản lý KGKTCQ của thành phố Bắc Giang trở thành đô thị xanh vào năm 2050

a) Tiêu chí 1: Hoàn thiện cơ sở pháp lý và các công cụ quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan trở thành đô thị xanh.

b) Tiêu chí 2: Phân vùng quản lý KG KT CQ và xác định các yêu cầu để quản lý đối với từng khu vực.

c) Tiêu chí 3: Xanh hóa cảnh quan.

d) Tiêu chí 4: Nâng cao chất lượng KG KT CQ.

e) Tiêu chí 5: Bảo vệ môi trường đô thị và thích ứng với BĐKH

f) Tiêu chí 6: Năng lực và hiệu lực của bộ máy quản lý nhà nước.

g) Tiêu chí 7: Vai trò của cộng đồng và sự tham gia cộng đồng dân cư.

h) Tiêu chí 8: Hợp tác, liên kết và tham gia mạng lưới ĐTX.

3.3.3. Các tiêu chí quản lý KG KT CQ thành phố Bắc Giang hướng tới ĐTX đến năm 2035.

Để quản lý KG KT CQ thành phố Bắc Giang hướng tới ĐTX vào năm 2035, trước mắt mới chỉ đáp ứng được 3 nhóm tiêu chí và 16 chi tiêu sau: (1) Xanh hóa cảnh quan; (2) Nâng cao chất lượng KG KT CQ; (3) Bảo vệ môi trường thích ứng với BĐKH.

Bảng 3.1. Bảng đánh giá mức độ hiệu quả của công tác quản lý KG KT CQ thành phố Bắc Giang hướng tới ĐTX.

TT	Tiêu chí	Trọng số	Các chỉ số đánh giá	Mức độ để đánh giá	Trọng số riêng
1	Xanh hóa cảnh quan.	30	1. Quy mô không gian xanh hợp lý;	Tối thiểu đảm bảo 18m ² /người	10
			2. Đánh giá việc đầu tư phát triển hệ thống không gian xanh theo quy	Đạt từ 70% trở lên	10

			hoạch được duyệt;		
			3. Khai thác và sử dụng hiệu quả hệ thống không gian xanh.	Sử dụng đúng 10 mục đích, tính chất theo QH.	
2	Nâng cao chất lượng không gian, kiến trúc, cảnh quan.	30	1. Bảo tồn phát huy các giá trị về KG KT CQ, phát triển công trình kiến trúc xanh và bảo vệ giữ gìn các công trình kiến trúc có giá trị.	Bảo tồn tối thiểu 70% công trình có giá trị	7,5
			2. Trật tự xây dựng đô thị.	- Xây dựng đúng giấy phép tối thiểu 80% công trình được cấp phép. - Không để công trình nào xây dựng không có giấy phép.	7,5
			3. Phát triển công trình xanh, kiến trúc xanh chủ yếu như: công trình công cộng và các khu đô thị mới.	- Tối thiểu 50% công trình công cộng đạt kiến trúc xanh. - Các khu đô thị mới đạt từ 70% trở lên.	7,5
			4. Kiểm soát quá trình hình thành và phát triển diện mạo, cải thiện hình ảnh đô thị.	Kiểm soát được tối thiểu 80% theo quy hoạch, kế hoạch, đề án được duyệt.	7,5
3	Bảo vệ môi trường thích ứng với BĐKH .		1. Xây dựng kết cấu hạ tầng làm sạch môi trường TP dựa trên mô hình đô thị tuần hoàn:		
			1.1. Tổ chức phân loại, thu gom các chất thải tại nguồn;	Phân loại tại nguồn đạt từ 50% trở lên	4,5

	40	1.2. Vận chuyển và xử lý chất thải rắn tại khu xử lý tập trung của thành phố (giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế);	Vận chuyển và xử lý 3R đạt từ 80% trở lên.	4,5
		1.3. Nhà máy sản xuất phải sử dụng công nghệ tiên tiến, đảm bảo khí thải, khói bụi không gây ô nhiễm môi trường;	Nhà máy phải đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.	4,5
		1.4. Tổ chức di dời các nghĩa trang nhỏ lẻ, phân tán về nghĩa trang tập trung của thành phố;	Di dời tối thiểu 70% nghĩa trang nhỏ lẻ về nghĩa trang tập trung.	4,5
		1.5. Đường phố thường xuyên phải hút bụi, quét, rửa dọn vệ sinh làm sạch thành phố;	Tối thiểu thực hiện 1 lần/ngày	4,5
		1.6. Tiếp nhận và áp dụng công nghệ tuần hoàn nước mưa, nước thải.	Xử lý tuần hoàn được 70% lượng nước được tiếp nhận.	4,5
		2. Xây dựng kết cấu hạ tầng xanh ứng phó với BĐKH:		
		2.1. Lựa chọn kích bản BĐKH;	Phù hợp với địa phương	4,5
		2.2. Giảm thiểu các tác động tiêu cực do BĐKH;	Tốt	4,5
		2.3. Thích ứng với BĐKH.	Tốt	4,5

Tổng điểm để đánh giá ĐTX là 100 điểm được chia làm 03 nhóm như sau:

- Mức 1 hoàn thành các tiêu chí của ĐTX: từ 80-100 điểm đạt đô thị xanh.

- Mức 2 hoàn thành cơ bản các tiêu chí của ĐTX: từ 60-80 điểm đạt hướng tới đô thị xanh.

- Mức 3 không hoàn thành các tiêu chí của ĐTX: dưới 60 điểm không đạt hướng tới đô thị xanh.

3.4. Các yêu cầu quản lý KG KT CQ thành phố Bắc Giang hướng tới đô thị xanh

3.4.1. Yêu cầu về xanh hóa cảnh quan

- Về quy mô không gian xanh: Yêu cầu tỷ lệ đất cây xanh từ 18 - 20 m²/người. Tổng diện tích không gian xanh của TP là 3.867ha
- Quản lý phát triển hệ thống không gian xanh:

3.4.2. Yêu cầu về quản lý KT CQ và nâng cao chất lượng mỹ quan ĐT

- (1) Bảo tồn và phát huy các di tích lịch sử có giá trị; (2) Trật tự xây dựng ĐT; (3) Phát triển công trình xanh, kiến trúc xanh; (4) Cải thiện hình ảnh đô thị

3.4.3. Yêu cầu về PT kết cấu hạ tầng xanh và bảo vệ môi trường TP

- a) Yêu cầu phát triển kết cấu hạ tầng xanh làm sạch TP dựa trên mô hình ĐT tuần hoàn: (1) Về phát triển kết cấu hạ tầng xanh; (2) Về làm sạch TP.

- b) Yêu cầu phát triển kết cấu hạ tầng xanh ứng phó với BĐKH: (1) Chọn kích bản BĐKH; (2) Kết cấu hạ tầng xanh giảm thiểu tác động của BĐKH; (3) Kết cấu hạ tầng xanh thích ứng BĐKH.

3.5. Các giải pháp QL KG KT CQ TP Bắc Giang hướng tới ĐTX

3.3.1. Nhóm giải pháp 1: Hoàn thiện cơ sở pháp lý và các công cụ để quản lý KG KT CQ thành phố Bắc Giang hướng tới ĐTX.

- a) Ban hành cơ chế chính sách: Lồng ghép tiêu chí ĐTX vào các chương trình, mục tiêu phát triển đô thị TP Bắc Giang; Xây dựng Chương trình PTĐT thành phố Bắc Giang hướng tới ĐTX; ban hành cơ chế đặc thù để thu hút các nguồn lực xã hội vào đầu tư PTĐT, cơ sở hạ tầng, nghĩa trang, rác thải, nước thải, công trình phúc lợi xã hội.

- b) Công tác quy hoạch, kế hoạch: Rà soát các QHXD để điều chỉnh gắn với mô hình, tiêu chí ĐTX cho TP Bắc Giang; có kế hoạch bảo tồn các công trình kiến trúc có giá trị.

- c) Điều chỉnh quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị TP Bắc Giang hướng tới ĐTX.

- d) Xây dựng cơ sở dữ liệu về QH và áp dụng GIS để quản lý KG KT CQ TP Bắc Giang hướng tới ĐTX.

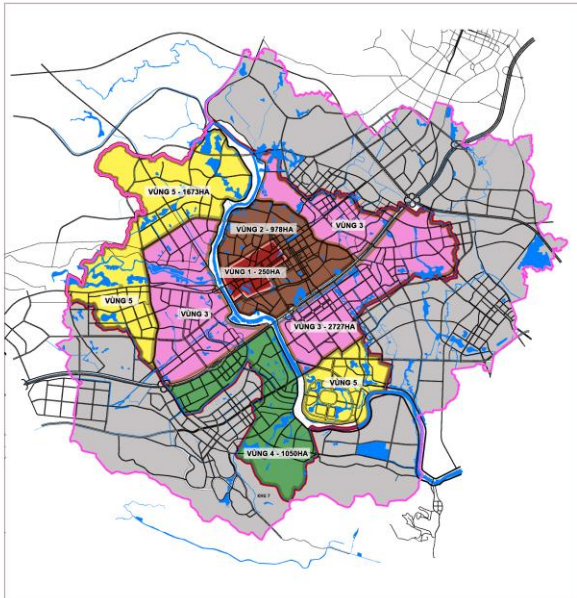
3.5.2. Nhóm giải pháp 2: Phân vùng quản lý KG KT CQ thành phố Bắc Giang hướng tới ĐTX.

a) *Các yếu tố phân vùng*: (1) Yếu tố tự nhiên; (2) Yếu tố địa giới hành chính; (3) Yếu tố quy hoạch; (4) Yếu tố văn hoá, lịch sử; (5) Yếu tố tổ chức KG KT CQ; (6) Yếu tố phát triển cơ sở hạ tầng đô thị.

b) *Nguyên tắc phân vùng*: (1) Tính đồng nhất về tính chất; (2) Ranh giới về tự nhiên và nhân tạo, các chương ngại vật phân chia ranh giới; (3) Ranh giới hành chính.

c) *Phương pháp phân vùng*: (1) Phương pháp sử dụng bản đồ; (2) Phương pháp đồng nhất; (3) Phương pháp phân cực.

d) *Đề xuất phân vùng*: căn cứ các yếu tố, nguyên tắc, phương pháp phân vùng, luận án đề xuất 5 vùng (theo hình 3.1) để quản lý.



Hình 3.1. Sơ đồ phân vùng quản lý KG KT CQ TP Bắc Giang.

3.5.3. *Nhóm giải pháp 3: Triển khai các hoạt động quản lý KG KT CQ thành phố Bắc Giang hướng tới ĐTX.*

a) *Quản lý không gian*:

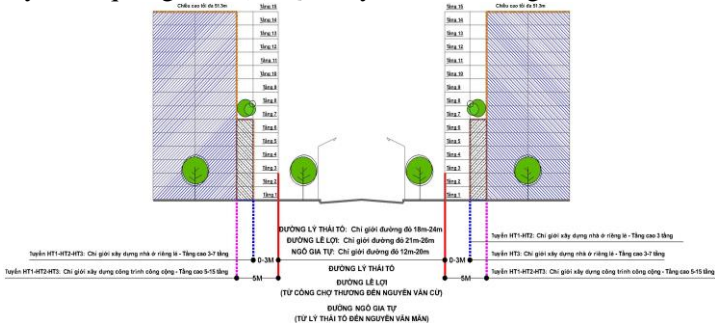
- Đối với KGX: (1) Bảo tồn và phát huy các KGX tự nhiên; (2) Bảo vệ và phát triển KGX nhân tạo; (3) Tăng cường đầu tư và phát triển KGX theo quy hoạch; (4) Quản lý cây xanh và đưa ra các quy định trồng cây xanh.

- Đối với không gian công cộng: (1) Khu vực đường phố, quảng trường; (2) Không gian mở; (3) Không gian kỹ thuật (giao thông, cấp nước, đường dây đường ống).

b) Quản lý kiến trúc:

- Bảo tồn, bảo vệ các công trình kiến trúc có giá trị; quản lý trật tự xây dựng; Kiểm soát hình ảnh đô thị; Quản lý chỉnh trang, cải tạo công trình kiến trúc tuyến phố cũ; Hướng dẫn, đăng ký, kiểm tra và cấp giấy chứng nhận công trình xanh

c) Quản lý cảnh quan đô thị: (1) Quản lý chiếu sáng đô thị; (2) Quản lý biển quảng cáo; (3) Quản lý màu sắc công trình.



Hình 3.2. Quản lý chỉ giới xây dựng, chiều cao các tuyến phố chính.



Hình 3.3. Quản lý KG, KT, CQ của phố đi bộ khu đô thị phía Nam.

d) Quản lý kết cấu hạ tầng xanh bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Hệ thống giao thông: Tăng cường phát triển hệ thống giao thông công cộng; khuyến khích phương tiện cá nhân xe đạp, xe điện; hạn chế xe cơ giới, giảm thiểu phát thải ra môi trường;

- Hệ thống đường điện, cáp thông tin: đi ngầm dưới hè đường;

- Lập quy hoạch hệ thống thoát nước riêng cho TP; thường xuyên duy tu, nạo vét đường ống thoát nước và hồ điều hòa;

- Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước thải của TP; cải tạo nâng cấp trạm xử lý nước thải; Sử dụng hệ thống nước thải theo mô hình đô thị tuần hoàn. Phân loại rác thải tại nguồn, xử lý tái chế (3R).

- Tổ chức di chuyển, thu gom các nghĩa trang nhỏ lẻ đưa về nghĩa trang tập trung của TP; khuyến khích người dân sử dụng hình thức hỏa táng.

- Quản lý tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu khí phát thải nhà kính.

3.5.4. Nhóm giải pháp 4: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về KG KT CQ thành phố Bắc Giang hướng tới ĐTX

a) Nâng cao nhận thức của cán bộ công chức về ĐTX; nâng cao năng lực cán bộ làm công tác QLĐT ở các cấp; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan.

b) Cấp uỷ, chính quyền các cấp phải coi QH, quản lý QH là nhiệm vụ trọng tâm; đơn vị nào để xảy ra công trình vi phạm QH, cấp phép, thì người đứng đầu đơn vị phải chịu trách nhiệm.

3.5.5. Nhóm giải pháp 5: Phát huy vai trò của cộng đồng và sự tham gia của dân cư trong QL KG KT CQ TP Bắc Giang hướng tới ĐTX

a) Huy động sự tham gia của cộng đồng ngay giai đoạn lập nhiệm vụ, lập quy hoạch; giai đoạn thẩm định và quản lý QH.

b) Huy động sự tham gia của cộng đồng trong đầu tư xây dựng và quản lý, khai thác sử dụng.

c) Huy động cộng đồng tham gia trong việc kiểm tra, giám sát.

d) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân trong việc quản lý KG KT CQ hướng tới ĐTX cho thành phố Bắc Giang.

3.6. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

3.6.1. Các kết quả nghiên cứu chủ yếu của luận án

a) Luận án đã nghiên cứu tổng quan về công tác quản lý KG KT CQ hướng tới ĐTX trên thế giới và Việt Nam. Đánh giá thực trạng và rút ra các vấn đề cần giải quyết, khắc phục những tồn tại trong công tác quản lý về KG KT CQ hướng tới ĐTX tại TP Bắc Giang.

b) Nghiên cứu, tổng hợp cơ sở khoa học trong việc quản lý KG KT CQ hướng tới đô thị xanh tại thành phố Bắc Giang. Phân tích, làm rõ được khái niệm và tiêu chí ĐTX trên Thế giới và Việt Nam; luận án đề xuất được khái niệm và tiêu chí ĐTX cho thành phố Bắc Giang.

c) Để khắc phục những tồn tại, yếu kém và từng bước xây dựng TP Bắc Giang trở thành ĐTX, luận án đề xuất 05 giải pháp thiết thực, hiệu quả và cụ thể, có khả năng đáp ứng tốt nhất các quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc và yêu cầu quản lý KG KT CQ.

3.4.2. Những đóng góp mới của luận án.

Từ những kết quả nghiên cứu, luận án đưa ra 03 đóng góp mới:

a) *Đóng góp mới thứ nhất:* Nhận diện các vấn đề về quản lý KG KT CQ ở thành phố Bắc Giang; trên cơ sở đó hệ thống hóa cơ sở lý luận về quản lý KG KT CQ theo hướng ĐTX; làm rõ khái niệm Đô thị xanh và hướng tới Đô thị xanh.

b) *Đóng góp mới thứ hai:* Xây dựng các tiêu chí để đánh giá hiệu quả quản lý KG KT CQ TP Bắc Giang hướng tới đô thị xanh.

c) *Đóng góp mới thứ ba:* Đề xuất 05 nhóm giải pháp quản lý KG KT CQ thành phố Bắc Giang hướng tới ĐTX để làm cơ sở quản lý, sát thực, cụ thể và hiệu quả.

3.6.3. Bàn luận về kết quả nghiên cứu có đóng góp mới

a) *Bàn luận về các tiêu chí quản lý KG KT CQ TP Bắc Giang hướng tới ĐTX:*

Hiện nay, ở Việt Nam các tiêu chí về ĐTX chưa được ban hành trong các văn bản quy phạm pháp luật, mới chỉ dừng lại ở các dự án, các đề tài nghiên cứu khoa học. Do đó luận án đề xuất các tiêu chí để đánh giá mức độ hiệu quả trong công tác quản lý KG KT CQ thành phố Bắc Giang hướng tới ĐTX đến năm 2035. Đề xuất tiêu chí sẽ góp phần cụ thể hóa các chỉ tiêu QH, tăng không gian xanh cho ĐT; bảo tồn phát huy các công trình di tích, kiến trúc có giá trị; phát triển công trình xanh, kiến trúc xanh, cải thiện hình ảnh ĐT và bảo vệ môi trường thích ứng với BĐKH; là công cụ để quản lý, đánh giá mức độ hiệu quả trong công tác quản lý KG KT CQ hướng tới ĐTX tại TP Bắc Giang nói riêng và các ĐT khác nói chung. Các tiêu chí do luận án đề xuất ngoài việc áp dụng cho TP Bắc Giang thì có thể áp dụng được cho các đô thị có tính chất tương đồng ở trong và ngoài tỉnh

b) *Bàn luận về các giải pháp quản lý KG KT CQ thành phố Bắc Giang hướng tới ĐTX:*

Việc đề xuất các nhóm giải pháp quản lý KGKTCQ thành phố Bắc Giang hướng tới ĐTX là nội dung quan trọng trong công tác quản

lý, là cơ sở để các cấp chính quyền, tổ chức, cá nhân căn cứ để triển khai thực hiện.

- Giải pháp hoàn thiện cơ sở pháp lý và các công cụ để quản lý TP Bắc Giang hướng tới ĐTX là một trong những giải pháp không thể thiếu ở mỗi đô thị, tuy nhiên ở mỗi đô thị có quy mô, tính chất, điều kiện khác nhau thì có thể ban hành các cơ chế, chính sách khác nhau làm cơ sở, công cụ pháp lý để thu hút đầu tư, quản lý và thực hiện.

- Giải pháp phân vùng để tìm ra các khu vực có đồng tính chất với nhau, tạo thành nhóm, chia nhỏ các đối tượng để quản lý, làm cơ sở để phân công trách nhiệm cho các cơ quan quản lý được thuận lợi.

- Việc áp dụng các giải pháp quản lý KG KT CQ thành phố Bắc Giang hướng tới ĐTX là phù hợp với các quy định pháp luật, đồng thời phù hợp với tình hình điều kiện thực tế của TP Bắc Giang.

c) Những nội dung nghiên cứu tiếp theo mà luận án chưa giải quyết được:

Quản lý KG KT CQ theo hướng ĐTX là đề tài rộng, mới và phức tạp, nhất là trong bối cảnh ở Việt Nam chưa có ĐTX đúng nghĩa. Luận án chỉ tập trung nghiên cứu vào 3 vấn đề cốt lõi, khả thi, hướng tới ĐTX cho TP Bắc Giang dựa trên ba trụ cột: “Sinh thái, mỹ quan và sạch”; nhằm xây dựng TP Bắc Giang theo hướng: (1) Xanh hóa cảnh quan; (2) Nâng cao chất lượng KG KT CQ, bảo tồn và phát huy các di tích lịch sử có giá trị; phát triển công trình xanh, kiến trúc xanh; (3) Bảo vệ môi trường trong đó tập trung làm sạch TP dựa trên việc áp dụng mô hình “Đô thị tuần hoàn” và có biện pháp ứng phó với BĐKH.

Để TP Bắc Giang trở thành ĐTX với đầy đủ các tiêu chí, luận án đề xuất cần tiếp tục nghiên cứu các lĩnh vực còn thiếu như: (1) đề xuất giải pháp giảm chi tiêu, hướng tới tiêu dùng xanh; (2) Hạn chế sử dụng nhiên liệu hóa thạch đối với Nhà máy phân đạm hóa chất Hà Bắc và các cơ sở sản xuất khí đốt trên địa bàn thành phố...; (3) Sử dụng tái tạo năng lượng cho các nhà máy, công trình công cộng, trung tâm hành chính trên địa bàn TP; (4) Phát triển công nghiệp xanh, nông nghiệp sạch; (5) Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo hướng giảm khí thải, nước thải, tiết kiệm điện, tài nguyên thiên nhiên; (6) Hợp tác, liên kết và tham gia mạng lưới ĐTX trên thế giới và Việt Nam.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Công tác quản lý KG KT CQ hướng tới ĐTX giữ một vai trò hết sức quan trọng trong công tác phát triển đô thị. Tuy nhiên, trong thực tế công tác này chưa được quan tâm đúng mức, nên đề tài *“Quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan thành phố Bắc Giang hướng tới đô thị xanh”* là đề tài mang tính thời sự cao, hướng đi mới trong bối cảnh ĐDKH của nước ta đang ngày càng gay gắt.

a) Kết quả nghiên cứu tổng quan về quản lý KG KT CQ hướng tới ĐTX luận án đã rút ra được 6 bài học kinh nghiệm và nhận diện được 6 vấn đề tồn tại cần giải quyết.

b) Để giải quyết những tồn tại, bất cập cho TP Bắc Giang, luận án đã tập trung nghiên cứu tổng quan và hoàn thiện cơ sở khoa học quản lý KG KT CQ thành phố Bắc Giang hướng tới ĐTX, từ đó Luận án đề xuất: (i) Làm rõ khái niệm về ĐTX và khái niệm hướng tới ĐTX; (ii) Đưa ra 5 quan điểm, 3 mục tiêu cụ thể và 8 nguyên tắc để quản lý cho thành phố Bắc Giang; (iii) Đưa ra 5 định hướng và 3 yêu cầu đối với công tác quản lý hướng tới ĐTX cho TP Bắc Giang; (iv) Đề xuất các tiêu chí và bộ chỉ số để đánh giá mức độ hiệu quả trong công tác quản lý; (v) Đề xuất 5 nhóm giải pháp bao gồm:

(1) Hoàn thiện cơ sở pháp lý và các công cụ để quản lý KG KT CQ thành phố Bắc Giang hướng tới ĐTX; (2) Đề xuất phân vùng quản lý KG KTCQ thành phố Bắc Giang hướng tới ĐTX; (3) Triển khai các hoạt động quản lý KG KT CQ thành phố Bắc Giang hướng tới ĐTX; (4) Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về KG KT CQ TP Bắc Giang hướng tới ĐTX; (5) Phát huy vai trò của cộng đồng và sự tham gia của dân cư trong quản lý KG KT CQ TP Bắc Giang hướng tới ĐTX.

c) Áp dụng kết quả nghiên cứu: Luận án có thể áp dụng thành công trong công tác quản lý KG KT CQ hướng tới ĐTX đối với TP Bắc Giang và các đô thị có tính chất, quy mô, điều kiện tương đồng với thành phố Bắc Giang.

2. Kiến nghị

a) Đối với Trung ương:

- Đề nghị Quốc hội, Chính phủ, Bộ Xây dựng bổ sung khái niệm về ĐTX, khái niệm hướng tới ĐTX và các tiêu chí quản lý KG KT CQ ĐTX vào Luật Quy hoạch và các Nghị định có liên quan.

- Đề nghị Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung Quy chuẩn 01/2008/BXD, tiêu chuẩn xây dựng và Thông tư hướng dẫn về xây dựng ĐTX và quản lý KG KT CQ cho các ĐTX.

b) Đối với UBND tỉnh Bắc Giang:

- Lòng ghép mục tiêu, tiêu chí ĐTX vào QHC thành phố Bắc Giang và Chương trình PT ĐT toàn tỉnh làm cơ sở để QLĐT.

- Phân công, phân cấp, ủy quyền quản lý phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn của từng địa phương; Ban hành các cơ chế, chính sách để thu hút các nguồn lực xã hội vào đầu tư xây dựng.

- Thành lập hội đồng thẩm định QH, tổ chức thi tuyển thiết kế QH, thiết kế công trình trong đó chú trọng đến tiêu chí ĐTX và kiến trúc xanh.

c) Đối với UBND TP Bắc Giang:

- Xây dựng Chương trình phát triển đô thị TP Bắc Giang gắn với tiêu chí quản lý KG KT CQ hướng tới ĐTX;

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung QHC, QHCT, Quy chế quản lý QH kiến trúc theo hướng lồng ghép các tiêu chí của ĐTX và các giải pháp của luận án đã đề xuất vào QH để quản lý;

- Xây dựng, ban hành cơ chế đặc thù để thu hút các nguồn lực vào đầu tư phát triển đô thị; Nâng cao năng lực quản lý nhà nước của các cấp;

- Ban hành cơ chế điểm thưởng và cấp giấy chứng nhận công trình xanh cho chủ đầu tư xây dựng đúng tiêu chí;

- Xét tiêu chí chí gia đình văn hóa gắn với tiêu chí thực hiện tốt giấy phép xây dựng và trật tự xây dựng.

d) Đối với chủ đầu tư:

- Thực hiện đầu tư xây dựng theo đúng quy hoạch, giấy phép xây dựng được cấp và các tiêu chí của ĐTX;

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo đúng chấp thuận đầu tư;

- Nâng cao chất lượng công trình, quản lý dự án, an toàn lao động, vệ sinh môi trường theo quy định;

- Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng, đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản.

DANH MỤC CÁC BÀI BÁO KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Đào Công Hùng, *Quản lý không gian kiến trúc cảnh quan Khu dân cư mới số 2, thành phố Bắc Giang theo hướng phát triển bền vững*, tạp chí Quy hoạch xây dựng số 75, ISN 1859 - 3054.

2. Đào Công Hùng, *Quản lý không gian kiến trúc cảnh quan thành phố Bắc Giang theo hướng đô thị xanh - một mục tiêu cần hướng tới trong tương lai*, tạp chí Quy hoạch xây dựng số 81, ISN 1859 - 3054.

3. Đào Công Hùng, *Kinh nghiệm về quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan theo hướng đô thị xanh ở thành phố Bắc Giang*, tạp chí Quy hoạch xây dựng số 88, ISN 1859 - 3054.

4. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh (đồng tác giả), *Nghiên cứu, khảo sát đánh giá thực trạng kiến trúc cảnh quan và đề xuất giải pháp kiểm soát để quản lý không gian các tuyến phố chính thành phố Bắc Giang đến năm 2030 tầm nhìn 2050*.